TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 09-4-2019.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lắm
2. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05a/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp L, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh P, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp H1, xã H, huyện Mtỉnh Bến Tre, vắng mặt không lý do lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2018 và trong quá trình xét xử; nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước chị và anh Huỳnh Thanh P tự nguyện thành hôn, tổ chức lễ cưới vào tháng 6/2013 nhưng không có tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi thành hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh P thường xuyên nhậu về kiếm chuyện với chị, anh chị có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về kinh tế dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau. Anh chị chính thức sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị không có gặp gỡ nhau để hàn gắn tình cảm. Nay chị xin được ly hôn với anh P vì không còn tình cảm.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung

tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/8/2014, hiện đang sống với chị. Nay ly hôn, chị xin nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai.

Bị đơn anh Huỳnh Thanh P vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nên Tòa án không ghi nhận được lời trình bày của anh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] Đối với bị đơn anh Huỳnh Thanh P đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P là phù hợp.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Huỳnh Thanh P thành hôn vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện được gia đình hai bên thừa nhận nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Chị T và anh P có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật lẽ ra anh chị phải thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng anh chị không thực hiện. Cho nên, căn cứ vào Khoản 2 Điều 53, Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có cơ sở xác định quan hệ giữa chị T và anh P là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh P.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị T cho rằng trong thời gian chung sống chị và anh P có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/8/2014. Anh P vắng mặt trong quá trình Tòa giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến của anh P về con chung. Xét thấy, tại giấy khai sinh của cháu Nguyễn Ngọc H không thể hiện tên cha là Huỳnh Thanh P. Mặt khác, tòa án đã ra thông báo giao nộp chứng cứ yêu cầu chị T cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cháu H là con chung của chị và anh P nhưng chị T không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Vì vậy, không có đủ cơ sở để xác định cháu Nguyễn Ngọc H là con chung của chị T và anh P nên Tòa án không xem xét giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng đối với cháu H trong vụ án này.

[4] *Về chia tài sản:* Trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai nên không đề cập.

[5] *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Huỳnh Thanh P là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Không có cơ sở để xác định cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/8/2014 là con chung của chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Huỳnh Thanh P nên Tòa án không xem xét giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng đối với cháu H trong vụ án này.

3. Về chia tài sản:

Trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai nên không đề cập.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số ******* ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện M(2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Kim Sang